

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS- ST
Ngày: 10/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thị

2. Ông Tống Như Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V- sinh ngày 24 tháng 02 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2 sinh năm 1944; chồng: không có; có 01 con sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1975

Trú tại: Khu 4, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 09/2020, chị Nguyễn Thị Bích Th là giáo viên, công tác tại Trường tiểu học xã Y (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian công tác tại đây, chị Th có dạy và làm chủ nhiệm lớp học của cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2007 là con gái của Nguyễn Thị V. Do thấy cháu A có hoàn cảnh khó khăn, chị Th thường xuyên quan tâm đến cháu. Cũng trong thời gian này chị Th bắt đầu quen biết, nói chuyện với Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của cháu A) từ đó coi như chị em ruột trong gia đình sẵn sàng giúp đỡ khi cần. Quá trình quen biết nhau trong khoảng thời gian từ năm 2016- 2020, V

đã nhiều lần đưa ra các lý do, thông tin không có thật để vay mượn tiền, tài sản của chị Th nhằm mục đích chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào tháng 12/2016 (V không nhớ rõ thời gian cụ thể) do bản thân không có tiền xài cá nhân, mặt khác lúc này V đã quen biết với chị Th, nên V một mình đi từ nhà ở khu 2, xã Y (nay là khu 12, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà chị Th ở khu 4, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ với mục đích hỏi vay chị Th tiền. Khi đến nơi thấy chị Th đang ngồi một mình ở gian phòng khách, V đi vào ngồi nói chuyện với chị Th, sau đó đặt vấn đề hỏi vay của chị Th số tiền là 5.000.000 đồng, do muốn đạt được mục đích để chị Th cho vay tiền nên V đưa ra lí do là anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1968, nhà ở khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị tai nạn giao thông ở huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên việc anh Th2 bị tai nạn giao thông là do V bịa đặt ra để đạt được mục đích vay tiền của chị Th (Trước đây trong thời gian quen biết với chị Th, V có kể cho chị Th nghe về việc mặc dù không công khai nhưng có mối quan hệ tình cảm với anh Th2 và anh Th2 là bố đẻ của cháu A, tuy nhiên đây chỉ là câu chuyện V nghĩ ra để nói dối chị Th. Thực tế V và anh Th2 chỉ có quen biết nhau chứ không có mối quan hệ tình cảm và anh Th2 cũng không phải là bố đẻ của cháu A). Chị Th tin tưởng là thật nên đồng ý cho V vay số tiền trên, quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thỏa thuận bằng miệng không viết giấy tờ, thủ tục vay mượn tiền. Sau khi vay số tiền trên V đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

- Lần 2: Vào khoảng tháng 2/2017, (ngày V không nhớ rõ) do bản thân V cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên V tiếp tục đi đến nhà chị Th, gặp chị Th đang ngồi tại phòng khách, V đi vào và nói chuyện với chị Th, vẫn lấy lí do là việc anh Th2 gây tai nạn tại huyện H1, tỉnh Phú Thọ phải gom tiền để đền bù thiệt hại. V khai nhận đây chỉ là câu chuyện V nghĩ ra để đạt được mục đích vay tiền của chị Th, sau đó V có hỏi vay của chị Th số tiền 4.000.000 đồng. Chị Th tin tưởng là thật nên đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy số tiền trên ra đưa cho V. V cầm đủ số tiền nêu trên, sau đó dùng vào mục đích tiêu xài cho bản thân. Việc V vay số tiền nêu trên của chị Th cả hai chỉ thỏa thuận bằng miệng không có giấy tờ, thủ tục gì.

- Lần 3: Vào khoảng tháng 5/2017, (ngày V không nhớ rõ) do không có tiền tiêu xài nên V tiếp tục đến nhà chị Th, khi đến nơi V gặp chị Th ở trong phòng ngủ, V đi vào và nói với chị Th: *“Năm nay đen đui quá, anh Th2 lại bị tai nạn chị ạ”*, chị Th trả lời: *“Thế lại bị tai nạn á”*, V nói: *“Vâng chị ạ, vừa bị hôm trước”*. Chị Th nói: *“Không may đen đui thì phải chịu em ạ, thôi còn người thì còn của”*. V nói: *“Em đang thiếu tiền để gom đưa cho anh Th2 đền cho người ta chị có không cho em vay bốn triệu”*. Chị Th tin tưởng là thật, đồng ý và nói: *“Ừ để chị cho vay”*. Sau đó chị Th lấy ra số tiền là 4.000.000đ rồi đưa cho V đếm và nhận đủ. Sau khi vay tiền V tiếp tục sử dụng số tiền trên để chi tiêu cho bản thân. Việc V nói với chị Th anh Th2 lái xe ô tô gây tai nạn cần phải đền tiền V khai nhận là do tự V nghĩ ra, mục đích để vay tiền của chị Th, thực tế không hề có việc này. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thỏa thuận bằng miệng không viết giấy tờ, thủ tục vay mượn tiền.

- Lần 4: Vào tháng 8/2017, (ngày V không nhớ rõ) do bản thân không có tiền chi tiêu nên V sử dụng điện thoại di động gọi điện cho chị Th, khi chị Th nghe máy V nói: *“Chị ơi, em phải đi viện để khám bệnh, chị còn tiền không cho*

em vay sáu triệu?”. Chị Th tin tưởng là thật và trả lời: “*Chị không đủ sáu triệu đâu, chị vét ví còn có năm triệu tám*”. V nói: “*Thôi có thể nào thì cho em vay thế*”. Chị Th nói: “*Ừ, chị đang bận lát chị bảo anh S cầm xuống cho*”(Anh S mà chị Th nói là anh Hoàng Văn S sinh năm 1975 là chồng chị Th). V trả lời: “*Vâng chị bảo giúp em nhé*”. Sau đó kết thúc cuộc gọi. Khoảng 8-9 giờ sáng cùng, ngay sau khi anh Hoàng Văn S đi làm đồng về chị Th có nói với anh S: “*Cầm hộ em tiền xuống cho V vay*”. Anh S đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đến nhà ở của V thuộc khu 2, xã Y (Nay là khu 12, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Gặp V tại gian phòng khách, anh S lấy từ trong túi quần ra số tiền 5.800.000đ, đưa cho V và nói: “*Tiền chị Th nhờ anh xuống đưa cho em nhé*”, V nói: “*Vâng em cảm ơn*”. V cầm số tiền anh S đưa cho rồi đếm đủ 5.800.000đ. Sau đó anh S đi về. Quá trình vay mượn số tiền nêu trên bản thân V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng qua điện thoại không làm giấy tờ. Sau khi nhận số tiền nêu trên, V khai nhận bản thân V không đi khám bệnh ở bất kỳ cơ sở y tế nào mà sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Việc V nói với chị Th là vay số tiền trên để đi khám bệnh chỉ là lý do V bịa ra nhằm mục đích để vay được tiền của chị Th.

- Lần 5: Vào tháng 10/2017, (ngày V không nhớ cụ thể) vào khoảng buổi trưa V có lên nhà chị Th chơi ăn cơm, trong quá trình ngồi nói chuyện với nhau do cần tiền tiêu xài cho bản thân và muốn chị Th cho vay tiền nên V nghĩ ra lý do và nói với chị Th: “*Ở trên VY, Yên Bái có người bán đôi dứa, em muốn mua cả đôi để chở về giao bán dần*”. V nói tiếp: “*Mua cả cả đôi dứa thì nó rẻ hơn, chỉ mất công chở đi bán thôi nhưng em đang thiếu tiền chị có không cho em mượn?*”. Chị Th trả lời: “*Nếu mà thiếu tiền thì cho mượn mà làm ăn*”. V nói: “*Thế chị cho em mượn mười triệu*”. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý. Sau đó chị Th đi vào phòng ngủ rồi lấy ra số tiền 10.000.000đ đưa cho V, V nhận đủ số tiền trên tuy nhiên bản thân không mua đôi dứa ở đâu cả mà khai nhận sử dụng số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ thủ tục gì.

- Lần 6: Vào khoảng tháng 12/2017, (Ngày V không nhớ rõ) do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên V một mình từ nhà ở mình đi lên nhà chị Th, đến nơi V gặp chị Th trong phòng ngủ. V đi vào nói chuyện, lấy lý do mua đất ruộng tại xã Y (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ và đặt vấn đề hỏi vay của chị Th số tiền 10.000.000đ. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đưa cho V vay số tiền 10.000.000đ. Sau khi vay được tiền, V đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Việc V lấy lý do mua đất ruộng tại xã Y (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ là do V nghĩ ra nhằm mục đích để vay tiền của chị Th. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ thủ tục gì.

- Lần 7: Khoảng tháng 02/2018, (ngày V không nhớ rõ) V tiếp tục đến nhà chị Th với mục đích đặt vấn đề hỏi vay chị Th tiền. Khi đến nơi V gặp chị Th đang ngồi ở bàn ghế uống nước, V lấy lý do đi học bằng lái xe ô tô nhưng thiếu tiền nên đặt vấn đề hỏi vay của chị Th số tiền là 5.000.000đ, chị Th tin tưởng là thật đồng ý và có nói với V: “*Chị đang bận đi làm nên để chiều chị đi làm chị cầm tiền qua cho*”. V đồng ý và nói: “*Vâng, lúc nào qua chị bảo em trước*”. Sau đó đi về nhà ở của mình. Đến khoảng đầu giờ chiều cùng ngày khi V đang làm việc ở ngoài cổng nhà thì chị Th đi tới và cầm số tiền 5.000.000đ từ trong ví ra

đưa cho V, V nhận đủ số tiền trên. Sau khi nhận số tiền nêu trên V không sử dụng vào mục đích học bằng lái xe ô tô mà dùng để chi tiêu hết cho bản thân. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ thủ tục gì.

- Lần 8: Vào khoảng tháng 3/2018, (Ngày V không nhớ rõ) V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, (Do thời gian đã lâu nên V không nhớ BKS) đến nhà chị Th với mục đích tiếp tục hỏi vay chị Th tiền, gặp chị Th ở trong nhà V có nói chuyện với chị Th: Anh Th2 cầm xe ô tô ở dưới Hà Nội không có tiền chuộc, rồi đặt vấn đề hỏi vay của chị V số tiền là 10.000.000đ nhằm mục đích đưa cho anh Th2 chuộc lại xe. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đưa cho số tiền 10.000.000đ cho V vay. Việc V nói anh Th2 cầm xe ô tô ở dưới Hà Nội không có tiền chuộc chỉ là do V nghĩ ra với mục đích cho chị Th tin nhằm vay được tiền của chị Th, thực tế hoàn toàn không có chuyện này. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ thủ tục gì. Sau khi vay được số tiền nêu trên V cũng dùng để chi tiêu hết cho bản thân.

- Lần 9: Vào khoảng tháng 5/2018, (Ngày V không nhớ rõ) do không có tiền tiêu xài V đến nhà chị Th nói chuyện và lấy lý do anh Th2 tiếp tục bị tai nạn ô tô và bị lật xe ở huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ, do vậy cần một số tiền để sửa xe, nên hỏi vay của chị Th số tiền là 15.000.000đ. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý, sau đó lấy số tiền 15.000.000đ đưa cho V. V đã nhận đủ số tiền trên. Sau khi vay tiền V cũng dùng để chi tiêu hết cho bản thân. Việc V nói với chị Th là anh Th2 tiếp tục bị tai nạn ô tô và bị lật xe ở bên huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ là V nghĩ ra nhằm mục đích cho chị Th đưa tiền V, thực tế không hề có chuyện này. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thủ tục vay mượn gì.

- Lần 10: Vào khoảng tháng 9/2018, (ngày V không nhớ rõ) V tiếp tục đến nhà ở của chị Th gặp chị Th ở nhà V lấy lý do là muốn trả tiền mua mảnh đất ruộng thuộc xã Y (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ mà trước đó V đã đặt cọc tiền để hỏi vay của chị Th số tiền là 10.000.000đ. Tuy nhiên V khai nhận đây chỉ là lý do V bịa đặt ra với mục đích nhằm vay được tiền của chị Th. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đưa cho V vay số tiền nêu trên. V đã nhận đủ số tiền trên nhưng không sử dụng vào mục đích mua đất ruộng ở bất cứ đâu mà dùng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thủ tục vay mượn gì.

- Lần thứ 11: Khoảng tháng 11/2018 (Ngày V không nhớ rõ) do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bản thân V đến nhà ở của chị Th. V tiếp tục lấy lý do: chuẩn bị phải đi truyền máu ở dưới bệnh viện Hà Nội nhưng không có tiền và hỏi vay của chị Th số tiền là 10.000.000đ. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý cho V vay số tiền nêu trên tại phòng khách của nhà chị Th. Sau khi vay được số tiền nêu trên bản thân V không sử dụng vào mục đích đi truyền máu ở dưới bệnh viện Hà Nội như đã nói với chị Th mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thủ tục vay mượn gì.

- Lần 12: Vào khoảng cuối tháng 03/2019, (Ngày V không nhớ rõ) vào buổi sáng, bản thân V một mình đến nhà chị Th chơi, V và chị Th ngồi nói chuyện với nhau tại gian phòng khách của gia đình chị Th, do lúc này V không có tiền chi tiêu cá nhân nên trong quá trình nói chuyện V nghĩ ra lý do hiện tại V đang mệt mỏi trong người cần xuống Hà Nội khám tuy nhiên bản thân không có tiền và tiếp tục hỏi vay của chị Th số tiền 5.000.000đ. Thực tế không có việc này mà chỉ là do V bịa ra với mục đích cho chị Th tin tưởng đưa tiền cho V. Khi nghe V nói vậy do chị em chơi thân với nhau nên chị Th tin tưởng là thật đồng ý ngay và đưa số tiền nêu trên cho V. Sau đó bản thân V không đi khám bệnh ở đâu cả mà sử dụng số tiền này để chi tiêu hết cho cá nhân mình. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thủ tục vay mượn gì.

- Lần 13: Vào ngày 07/5/2019, vào buổi sáng, V tiếp tục đến nhà ở của chị Th. Khi đến nơi V gặp chị Th đang ở nhà một mình. Tại gian phòng khách của nhà chị Th, V và chị Th cùng ngồi uống nước, nói chuyện với nhau. Trong quá trình nói chuyện V có đề cập hỏi vay của chị Th số tiền 5.000.000đ, để vay được tiền V lấy lý do khám lại bệnh dưới Hà Nội. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý, sau đó lấy ra số tiền 5.000.000đ cho V vay. Quá trình vay mượn số tiền trên V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thủ tục vay mượn gì. Sau khi vay tiền bản thân V không sử dụng số tiền này để đi khám bệnh ở đâu mà tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 14: Vào ngày 08/10/2019, (V không nhớ rõ thời gian cụ thể) V đến nhà của chị Th chơi, do không có tiền tiêu xài cá nhân V lấy lý do và nói với chị Th đang nợ một người bạn tên TH số tiền 10.000.000đ. Hiện tại bạn của V đang cần gấp nhưng không có đủ tiền trả nợ nên muốn vay của chị Th số tiền nêu trên. Việc V nói với chị Th đang nợ một người bạn tên TH số tiền 10.000.000đ là do V nghĩ ra nhằm mục đích để chị Th tin là sự thật và cho V vay tiền. Sau khi vay tiền V sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Quá trình vay tiền V và chị Th không làm giấy tờ thủ tục gì.

- Lần 15: Vào khoảng trưa ngày 03/12/2019, V tiếp tục đến nhà ở của chị Th, V đi vào thì thấy chị Th đang ngủ trưa trong phòng ngủ, do đang cần tiền để chi tiêu cá nhân V đã nghĩ ra lý do bản thân V mấy ngày gần đây thấy mệt mỏi trong người, chán ăn muốn đi xuống Hà Nội để xét nghiệm, khám lại bệnh ung thư (Trước đó V có bịa ra câu chuyện V bị ung thư phổi để lấy tình cảm của chị Th), tuy nhiên đây chỉ là lý do V nghĩ ra để nhằm mục đích lừa vay tiền của chị Th. V có nói với chị Th chưa đủ tiền nên có hỏi vay số tiền 15.000.000đ. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý và lấy ra số tiền nêu trên rồi đưa cho V. Sau khi nhận tiền V không sử dụng số tiền nêu trên đi khám bệnh ở đâu hết mà tiếp tục tiêu xài cho đến khi hết số tiền. Quá trình cho vay tiền V và chị Th chỉ thoả thuận bằng miệng, không viết giấy tờ thủ tục vay mượn tiền.

- Lần 16: Vào ngày 18/12/2019, V tiếp tục đến nhà ở của chị Th. Khi gặp chị Th V bịa ra lý do việc anh Th2 trong quá trình đi chở hàng hoá để bán bị Công an kiểm tra và tạm giữ toàn bộ hàng hoá trên xe vì lỗi chở hàng quá tải. Nên cần gấp một số tiền để đưa cho anh Th2 chuộc lại số hàng hoá đã bị tạm giữ. V có

đặt vấn đề hỏi vay của chị Th số tiền 5.000.000đ. chị Th đồng ý và cho V vay số tiền nêu trên. Sau khi nhận tiền của chị Th, V sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần 17: Khoảng tháng 4/2019, (ngày V không nhớ rõ) trong quá trình đi làm việc Nguyễn Thị V có nghe người dân sinh sống cùng xã nói về việc có dự án, chủ trương cất đất ở trản M thuộc khu 3, xã Y (nay là khu 13, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ để bán cho người dân có hộ khẩu thường trú ở xã Y, ưu tiên bán cho những người dân nghèo, cận nghèo trước, với giá mỗi thửa đất trung bình là 65.000.000 đồng. Tại thời điểm đó, V cho rằng gia đình mình là thuộc diện hộ cận nghèo của xã Y. Mặt khác do đã nhiều lần vay tiền của chị Th nhưng chưa trả cho chị Th, chị Th cũng đã một vài lần đòi số tiền mà V đã vay trước đó. Khi nghe được thông tin này V không kiểm chứng tính chính xác nhưng vào ngày 20/4/2019, V lên nhà chị Th chơi và nói chuyện với chị Th: “*Chị Th ơi, ở trản M tới đây nó có bán đất cho hộ nghèo và cận nghèo*”. Chị Th nói: Nếu mua được thì mua hộ chị 4 mảnh với. Mặc dù V biết là không mua được đất nhưng vẫn đưa ra thông tin nêu trên để chị Th tin V có thể mua được đất, V khẳng định với chị Th: “*Mua được chị ạ*”, V nói tiếp: “*Tiền mà em nợ chị trước đấy thì để em chuyển luôn sang mua đất nhé*”. Ý của V muốn nói là số tiền vay nợ chị Th trước đó V sẽ trả cho chị Th bằng cách chuyển sang để mua đất ở trản M. Chị Th nói: “*Ừ, thế cũng được. Có cần phải nộp hồ sơ thì bảo chị*”, V trả lời: “*Vâng, lúc nào có thì em bảo chị*”. Đến khoảng tháng cuối tháng 4/2019, (Ngày V không nhớ rõ) vào đầu giờ chiều, V sử dụng điện thoại di động (Do thời gian đã lâu chiếc điện thoại V sử dụng đã hỏng và sim số đã thay nên V không nhớ rõ đặc điểm) gọi điện cho chị Th nói dối: “*Chị cầm ba triệu hai trăm nghìn ra cho em nộp tiền hồ sơ mua đất nhé*”, chị Th tin tưởng là thật và nói: “*Chị đang ở trên trường em lên trường lấy nhé*”. V trả lời: “*Vâng ạ*”, sau đó kết thúc cuộc gọi. Sau đó V đi một mình từ nhà ở đi lên Trường tiểu học Y (Nay là trường tiểu học H), huyện T, tỉnh Phú Thọ, V đợi ở dưới cổng trường khoảng 05 phút thì chị Th đi ra gặp và đưa cho V số tiền 3.200.000đ rồi nói: “*Cầm hộ chị với nhé*” sau đó tiếp tục đi vào trong trường để dạy học, V cầm số tiền trên nhưng không nộp mua hồ sơ để làm thủ tục mua đất mà dùng để tiêu xài cho bản thân.

Lần 18: Vào khoảng buổi chiều một ngày tháng 5/2019, (ngày V không nhớ rõ) do bản thân không có tiền chi tiêu cá nhân V tiếp tục đi đến nhà chị Th để hỏi vay tiền. Gặp chị Th đang ngồi ở phòng ngủ, V đi vào do muốn chị Th cho vay tiền V bịa ra lý do, nói với chị Th: “*Hôm nay em phải đi đặt cọc tiền đất ở trên huyện, chị đưa cho em hai mươi triệu để em đi đặt cọc bốn ô đất của chị*”, chị Th hỏi: “*Bây giờ phải nộp đủ tiền chưa em?*”. V nói: “*Trước mắt chị cứ đưa em hai mươi triệu để đặt cọc, còn sau này tính sau*”. Khi nghe V nói vậy chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đi ra chiếc tủ gỗ được đặt ở trong phòng ngủ lấy số tiền 20.000.000đ ra đưa cho V, V cầm tiền và đếm đủ số tiền nêu trên, khi nhận tiền chị Th không yêu cầu V viết giấy tờ vay mượn với tiền, sau khi vay tiền V không sử dụng để nộp tiền cọc đất, mà tiêu xài cá nhân hết.

Lần 19: Khoảng cuối tháng 5/2019, chị V có lên nhà chị Th chơi khi nói chuyện với chị Th. V tiếp tục nhắc đến chuyện mua đất đai tại trản M, V nói sẽ mua cho con gái chị Th là cháu Hoàng Nguyễn Hương Th3 01 ô đất cũng tại trản M, tuy nhiên phải đặt cọc tiền trước để mua ô đất này nên muốn chị Th đưa số

tiền 10.000.000đ cho V để đi đặt cọc tiền đất, chị Th tin tưởng là thật nên đồng ý và lấy ra số tiền 10.000.000đ đưa cho V. Tuy nhiên sau khi nhận tiền của chị Th, V không mua bất cứ ô đất nào mà sử dụng để tiêu xài cá nhân. Khi đưa số tiền trên cho chị V tôi không yêu cầu V phải viết giấy tờ thủ tục gì.

Lần 20: Khoảng tháng 6/2019, chị V tiếp tục đến nhà ở của chị Th, V nói dối chị Th là: Hôm trước em lên huyện xem lại hồ sơ đất của chị thì còn thiếu mười triệu tiền đất nữa nên em nộp luôn cho chị rồi, chị đưa lại cho em xin mười triệu nhé. Chị Th nói: *“Thế bao giờ hoàn tất thủ tục để có bìa đỏ hả em?”* V trả lời: *“Chắc là nhanh thôi vì là xong hết rồi chị ạ, giờ chỉ đợi một thời gian nữa là được thôi”*, khi nghe V nói vậy thì chị Th tin tưởng là thật không nói thêm gì và đưa thêm cho chị V số tiền 10.000.000đ. Sau khi nhận số tiền trên V đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Lần 21: Ngày 05/8/2019, V sử dụng điện thoại di động (Do thời gian đã lâu nên V không nhớ số, đặc điểm điện thoại mà V sử dụng) gọi điện cho chị Th. Khi chị Th nghe máy V có nói dối với chị Th có một ô đất cũng tại Trần M họ đặt cọc rồi nhưng họ có việc nên cần tiền muốn nhượng lại, hỏi chị Th muốn mua lại hay không. Chị Th trả lời: *“Chị không còn tiền nên không lấy”*. V nói: *“Chị cứ lấy đi, chị em mình chung nhau, nếu không có tiền thì lúc họ cắt đất xong mình bán cũng được”*. Th nói: *“Ừ thế để chị cố lo”*, sau đó chị Th kết thúc cuộc gọi. Đến ngày 08/8/2019, V lên nhà chị Th, gặp chị Th V tiếp tục nói dối: *“Bây giờ em phải trả tiền cho nhà nhượng lại ô đất chị em mình mua chung nhau, chị đưa cho em mười triệu trước”*. Chị Th tin tưởng là thật nên hỏi: *“Sau này có bán đi được hay không?”*, V tiếp tục nói dối: *“Mình mua ô đất này là giá của nhà nước bán cho hộ nghèo và cận nghèo nên nó rẻ hơn, sau này mình bán đi nó sẽ được giá cao hơn, chị không phải lo”*. Chị Th nói: *“Ừ thế sau này bán đi, chứ chị cũng không có tiền nữa đâu”*. Sau đó chị Th lấy số tiền 10.000.000đ và đưa cho V. V cầm số tiền trên đếm đủ. Sau đó sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình đưa cho V số tiền nêu trên bản thân chị Th không yêu cầu V phải viết giấy tờ thủ tục gì.

Lần 22: Đến ngày 22/9/2019, V tiếp tục nói dối lấy lý do phải nộp thêm tiền để huyện cắt đất đối với ô đất mà chị Th và V mua chung nhau, rồi bảo chị Th đưa cho V số tiền là 10.000.000 đồng. Chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đưa số tiền nêu trên cho V. V nhận đủ số tiền. Sau đó sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi đưa tiền chị Th và V không viết giấy tờ thủ tục vay tiền.

Lần 23: Vào ngày 18/03/2020, V đến nhà chị Th chơi, trong quá trình nói chuyện V có nói dối là: Có người muốn bán một ô đất cũng thuộc trần M. V tiếp tục rủ chị Th mua chung sau đó bán lại để kiếm tiền lãi. Chị Th tin tưởng đồng ý, V yêu cầu chị Th đưa trước cho V số tiền 15.000.000đ là tiền của chị Th bỏ ra để chung nhau mua ô đất với V. Lúc này do tin tưởng và cũng muốn đầu tư kiếm tiền nên chị Th đồng ý và đưa số tiền nêu trên cho V. Sau đó V cầm số tiền của chị Th sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Lần 24: Khoảng tháng 4/2020, vào buổi chiều tối, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân V sử dụng điện thoại di động (Do thời gian đã lâu nên V không nhớ rõ đặc điểm) gọi cho chị Th và nói dối là: *“chị ơi chị còn tiền không cho em mượn, em đang thiếu tiền mua nhà ở dưới thị xã?”*, chị Th tin tưởng và nói: *“chị không có tiền, chỉ có vàng thôi, em cần thì lên mà lấy”*, V trả lời: *“Thế để em lên trên nhà*

ạ”. Khoảng hai ngày hôm sau, V lên nhà chị Th (Lúc này vào buổi chiều tối), V ngồi ăn cơm với gia đình chị Th (có chị Th, anh S và cháu Th4 là con trai của chị Th). Sau khi ăn cơm xong V có hỏi vay vàng để mua nhà ở thị xã P, chị Th đồng ý và cho V vay 04 chỉ vàng 9999 (trong đó 01 dây chuyền, có khối lượng 03 chỉ và 01 nhẫn tròn trơn, có khối lượng 01 chỉ). Quá trình chị Th cho V vay số vàng nêu trên chỉ có chị Th và V biết. Anh S và cháu Th4 không biết việc V vay vàng của chị Th. Sau khi vay được vàng của chị Th, trên đường đi về nhà ở V vào cửa hàng vàng, bạc S thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ bán 04 chỉ vàng 9999 vay của chị Th được số tiền là 14.000.000đ, sau đó sử dụng hết số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, cũng trong quá trình quen biết với chị Th (Vào khoảng năm 2016), V có nói dối với chị Th việc V có một người chị tên là Th1 (chồng tên là Tuấn) nhà ở Lạng Sơn làm kinh doanh bất động sản nhưng thực chất là không hề có người này. Quá trình nói chuyện V sử dụng số điện thoại 0335.286.574, của V giả làm chị Th1 (chồng tên là T1) để nhắn tin nói chuyện đến số điện thoại 0379.733.593 của chị Nguyễn Thị Bích Th. Do sợ bị chị Th phát hiện nên V có nói dối với chị Th là chị Th1 bị bệnh về dây thanh quản ở cổ họng không nói được nên chỉ nhắn tin. Cũng thông qua việc này, để lấy thêm lòng tin và sự gần gũi nên V lấy danh nghĩa chị Th1 để thường xuyên hỏi thăm, nói chuyện với chị Th và thỉnh thoảng có gửi quà cho chị Th và V chính là người chuẩn bị và cầm quà lên cho chị Th nói là quà của chị Th1 gửi (chủ yếu là đồ ăn, thức uống). Sau khi thấy chị Nguyễn Thị Bích Th tin tưởng là thật, V tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Bích Th cụ thể như sau:

Lần 25: Vào ngày 08/8/2019, V đến nhà chị Th chơi và ăn cơm cùng gia đình chị Th. Sau khi ăn cơm xong, trong quá trình nói chuyện, V nói dối với chị Nguyễn Thị Bích Th là: Chị Th1 có mua 01 ô đất ở huyện do cần tiền gấp để trả cho chủ đất nên nhờ V hỏi vay của chị Nguyễn Thị Bích Th số tiền 15.000.000đ. Khi nghe V nói vậy chị Th tin tưởng là thật đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy số tiền 15.000.000đ ra đưa cho V, V cầm đếm đủ số tiền trên đi về sử dụng cho tiêu cá nhân hết.

Lần 26: Khoảng tháng 10/2020, trong quá trình nhắn tin nói chuyện với nhau chị Nguyễn Thị Bích Th nhắc đến chuyện có một thửa đất ở thôn Q, xã B, huyện C, tỉnh Yên Bái chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và muốn hỏi xem chị Th1 có làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không. Lúc này V với danh nghĩa chị Th1 đã nhắn tin trả lời là làm được và bảo với chị Th cứ để chị V đứng ra làm cho. Vài ngày sau V đến nhà chị Th ở khu 4, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ bảo với chị Th đưa cho chị V số tiền là 13.800.000 đồng để V làm hộ cho chị Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tỉnh Yên Bái. Chị Th tin tưởng đồng ý, và đưa cho V số tiền nêu trên. V cầm tiền sau đó sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian năm 2020, V lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị Bích Th lấy danh nghĩa của người tên Th1 đã nhắn tin, hỏi vay tiền của chị Th 03 lần, mỗi lần là 10.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích Th tin tưởng là sự thật đồng ý cho chị Th1 vay bằng cách đưa tiền cho V để V đưa cho

chị Th1, tổng số tiền là 30.000.000đ. Sau đó V sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Đến tháng 02 năm 2021, do thấy V vay tiền đã lâu không trả nên chị Th có đến nhà của V và nói chuyện: “*Nếu không mua được đất thì số tiền em nợ chị thu xếp trả cho chị, chị còn có việc*”. V nói với chị Th: “*chị cho em hẹn đến tháng 4, tháng 5 âm lịch em thu xếp em trả*”, sau đó đến hẹn V không có tiền để trả cho chị Th. Chị Th nhiều lần yêu cầu V trả tiền nhưng do số tiền V vay của chị Th đã tiêu xài cho bản thân hết nên không có tiền để trả cho chị Th.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 14/8/2022, chị Th và con trai là cháu Hoàng Nguyễn Đức Th4, sinh năm 2004 xuống nhà V, gặp V ở trong phòng ngủ chị Th có nói: “*Xuống hỏi lại cô xem tiền nong giữa hai chị em mình như thế nào, đất ở M bây giờ đã cất chưa?*”, V nói dối là: “*Nó cất hết cho mọi người rồi chị ạ*”. Chị Th nói: “*Thế còn cái chỗ em đặt cọc thì sao*”, V trả lời: “*Chỗ đó thì em sẽ lấy được*”, V nói tiếp: “*Thì bây giờ chị em mình như thế này, em cũng hẹn chị rất nhiều lần rồi nhưng chưa đưa lại được, thì từ nay đến rằm tháng tám này em sẽ thu xếp trả cho chị*”. Chị Th nói: “*Những lúc khó khăn thì chị không nói, nhưng bây giờ em ổn rồi thì cố gắng thu xếp cho chị*”, chị Th nói tiếp: “*Chị cũng viết lại nợ nần của chị em mình đây cô xem lại xem nào, có đúng số tiền cô nợ không*”. Sau đó chị Th có đưa cho V một tờ giấy có dòng kẻ mà chị Th viết lại những lần chị Th đưa tiền và số tiền đã đưa cho V vay để V xem. V ngồi trên giường trong phòng ngủ của V xem, sau đó đã xác nhận nợ, tự ghi vào giấy hẹn đến ngày 06/10/2022, sẽ trả một nửa số tiền mà chị Th đã đưa cho V, còn lại sẽ trả nốt vào ngày 12/12/2022. Nhưng do bản thân không có tiền nên V không trả được cho chị Th. Đến ngày 16/12/2022, V có trả cho chị Th số tiền là: 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản: 2711205325650 của Ngân hàng N mang tên Nguyễn Thị V đến số tài khoản của chị Th là: 2711215038573 của Ngân hàng N mang tên Nguyễn Thị Bích Th.

Ngày 06/02/2023, chị Nguyễn Thị Bích Th có đơn gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ tố cáo Nguyễn Thị V về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2021, chị Th cho V vay tiền và đưa tiền nhiều lần để V mua hộ 04 thửa đất ở khu vực trản M thuộc khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, V không mua được 04 thửa đất ở khu vực trản M thuộc khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ và cũng không trả lại tiền, tài sản cho chị Th. Tại Cơ quan điều tra chị Th trình bày: do chị Th coi V như chị em ruột trong gia đình sẵn sàng giúp đỡ khi cần và vì tin tưởng các lý do V đưa ra nên các lần V cầm tiền, tài sản thì cả hai đều không viết giấy tờ, chỉ đến khi chị Th đòi nhiều lần, V không trả được thì chị Th mới viết giấy tổng hợp các lần V vay tiền, tài sản. Tổng số tiền và tài sản chị Nguyễn Thị Bích Th đã đưa cho Nguyễn Thị V là 265.800.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ có Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ định giá tài sản là 04 chỉ vàng mà Nguyễn Thị V vay của chị Nguyễn Thị Th.

Ngày 07/3/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ có Công văn số 04/CV- HĐĐGTS, về việc từ chối định giá tài sản với lý do: Các tài liệu

cung cấp không đầy đủ và không có giá trị để định giá. Tuy nhiên, V và chị Th thống nhất trị giá 04 chỉ vàng là 14.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ Thập Hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết, chữ ký trong tờ giấy kẻ ngang đề “tiền V vay” do chị Nguyễn Thị Bích Th giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

- Ngày 29/5/2023, Phòng kỹ Thập Hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ có kết luận giám định số: 685/KL-KTHS, kết luận chữ ký, chữ viết được viết tay từ dùng kẻ 25 đến dùng kẻ 28 và lẽ dưới mặt giấy thứ 2 trên mẫu giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị V viết trên BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH là do một người ký và viết ra.

* Quá trình điều tra, xác minh xác định:

- Đối với việc Nguyễn Thị V khai nhận vay tiền của chị Nguyễn Thị Bích Th để đưa cho anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1968, nhà ở khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giải quyết các việc cá nhân. Quá trình làm việc, anh Nguyễn Văn Th2 khẳng định: Từ trước đến nay anh Th2 không nhận bất kỳ số tiền nào của Nguyễn Thị V.

- Đối với việc Nguyễn Thị V nói với chị Th đưa tiền để đặt cọc mua đất tại khu vực tràn M thuộc khu 3, xã Y (nay là khu 13, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc với UBND xã H và Phòng tài chính - Kế hoạch UBND huyện T xác định Nguyễn Thị V không nộp hồ sơ tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất đối với bất kỳ thửa đất nào trên địa bàn xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đối với 04 chỉ vàng 9999 mà Nguyễn Thị V vay của chị Nguyễn Thị Th, mặc dù không định giá được nhưng cả V và chị Nguyễn Thị Bích Th đều xác nhận trị giá 04 chỉ vàng là 14.000.000 đồng.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích Th yêu cầu Nguyễn Thị V trả lại 255.800.000đ và 04 chỉ vàng trị giá 14.000.000đ, tổng số tiền là 269.800.000đ, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT- VKSTB ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Thị V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Bị cáo chỉ có ý thức chiếm đoạt tài sản của chị Th trước khi đề cập, nói dối mua đất hộ bị hại và trước khi dựng lên một nhân vật không có thật là chị Th1 để vay, nhận tổng số tiền 151.000.000đ của bị hại. Còn 16 lần vay đầu với tổng số tiền, vàng có tổng trị giá là 128.800.000 đồng, mặc dù đưa ra lý do vay không đúng sự thật nhưng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt, vì vậy vẫn nhận nợ và trả được một phần là 10.000.000 đồng cho bị hại.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T rút một phần quyết định truy đối với Nguyễn Thị V và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Thị V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 08/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc Nguyễn Thị V có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích Th tổng số tiền là 269.800.000 đồng.

c) Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định.

* Bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Bị hại là chị Nguyễn Thị Bích Th có ý kiến: Bị cáo đã gian dối ngay từ đầu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của tôi, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 279.800.000 đồng, chứ không phải các lần vay đầu không có ý thức chiếm đoạt.

* Kiểm sát viên đối đáp: Tại phiên tòa bị cáo khai 16 lần đầu vay tiền, vàng của chị, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt. Bị cáo đã chốt nợ và trả bớt được 10.000.000 đồng. Vì vậy không đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 279.800.000 đồng, mà tổng trị giá tài sản chiếm đoạt chỉ xác định là 151.000.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Sau khi Kiểm sát viên đối đáp, bị hại không có ý kiến gì thêm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi đã sai, xin quý Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Nguyễn Thị V khai nhận:

Trong 29 lần bị cáo vay, nhận tiền của bị hại thì 16 lần vay đầu với tổng số tiền, vàng có tổng trị giá là 128.800.000 đồng, trước và sau khi vay bị cáo không có ý thức chiếm đoạt, mà vẫn xác định sẽ trả; thực tế bị cáo đã trả cho bị hại được 10.000.000 đồng. Còn các lần nói dối là mua hộ đất và dựng lên nhân vật Th1 không có thật để vay, nhận tiền từ bị hại, bị cáo có ý thức chiếm đoạt trước khi đặt vấn đề với bị hại.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến năm 2020, Nguyễn Thị V sinh năm 1976, trú tại khu 12, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của

bị hại là chị Nguyễn Thị Bích Th tổng số tiền là 151.000.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu đồng).

Trước đó, từ tháng 12/2016 đến năm 2019, bị cáo vay tiền, vàng của bị hại tổng cộng 16 lần, tổng trị giá 128.800.000 đồng chỉ là giao dịch dân sự.

[3]. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị V đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T rút một phần quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d).....”

[4]. Nguyễn Thị V đã phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5]. Nguyễn Thị V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Nguyễn Thị V xác nhận khoản tiền 10.000.000 đồng V trả cho chị Th vào tháng 12/2022, trước khi chị Th tố cáo V đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện T là tiền bị cáo trả bớt khoản nợ 128.800.000 đồng, vì vậy bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là mẹ đơn thân nuôi 01 con gái đang học phổ thông, do vậy cũng cân nhắc khi lượng hình. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là phù hợp, cần chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét Nguyễn Thị V đã bị áp dụng hình phạt tù, có tài sản là nhà, đất nhưng đang thế chấp Ngân hàng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: 01 tờ giấy kê ngang đề “Tiền V vay” do chị Nguyễn Thị Bích Th giao nộp cho Cơ quan CSĐT sau khi giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sẽ lưu trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị V chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích Th là 151.000.000 đồng, cần buộc bị cáo bồi thường cho chị Th. Số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Thị V trả cho chị Nguyễn Thị Bích Th vào tháng 12/2022 bị cáo khai trả bớt cho khoản nợ 128.800.000 đồng, nên không được trừ vào số tiền 151.000.000 đồng phải bồi thường.

Đối với số tiền bị cáo nợ chị Th 128.800.000 đồng là giao dịch dân sự, không giải quyết trong vụ án này; chị Th có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự để yêu cầu Nguyễn Thị V trả nợ.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự trong án hình sự tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt Nguyễn Thị V 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (08/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Thị V bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích Th số tiền là 151.000.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Bích Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Nguyễn Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.550.000 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

